

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 10 - 6 -2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Bà Trần Thị Thanh Miên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2019/TLST-HN&GD ngày 09/4/2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2019, **Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2019**, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ánh T** - SN: 1974; (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Dương Thành L** - SN: 1971; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn TP, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn **bà Trần Thị Ánh T** trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1990 tại xã BN, có tổ chức đám cưới nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống bà T và ông L có 04 con chung gồm: Dương Ngọc Q, sinh năm 1993; Dương Hoài B, sinh năm 1995; Dương Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 03/8/2005; Dương Ngọc Tuyết Nh, sinh ngày 22/02/2013. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay bà T và ông L sống không còn hạnh phúc, nguyên nhân do ông L ngoại tình, có con riêng với người khác, không quan tâm lo lắng cho gia đình, đời sống chung không đạt được, tình cảm giữa tôi và ông L không còn. Mâu thuẫn là trầm trọng. Bà

T đề nghị được ly hôn với ông Lâm.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn **Dương Thành L** trình bày: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ ông L làm việc nhưng ông L vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T với ông Dương Thành L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Thành L cùng trú tại thôn TP, xã BN, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T, thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T trình bày bà và ông L có tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng do bà T chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn. Mặc dù, trong quá trình giải quyết vụ án, ông L không có ý kiến trình bày. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như Tòa án thu thập xác định, bà T và ông L chung sống với nhau tại xã

BN, huyện PL (cũ) nay là huyện PR từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ Điều 9, 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình, không công nhận bà T và ông L là vợ chồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được chấp nhận một phần.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà T phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ánh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ánh T và ông Dương Thành L.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026997, quyền số 0540 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PR;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện PR;
- UBND xã BN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Đã ký****Đỗ Tấn Trường**